**DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG   
ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| **STT** | **Danh mục** | **Ký hiệu** |
| --- | --- | --- |
| ***I*** | ***Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và Danh sách kèm theo*** | |
| 1 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục I-1 |
| 2 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên | Phụ lục I-2 |
| 3 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên | Phụ lục I-3 |
| 4 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần | Phụ lục I-4 |
| 5 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty hợp danh | Phụ lục I-5 |
| 6 | Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên | Phụ lục I-6 |
| 7 | Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần | Phụ lục I-7 |
| 8 | Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài | Phụ lục I-8 |
| 9 | Danh sách thành viên công ty hợp danh | Phụ lục I-9 |
| 10 | Danh sách người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền | Phụ lục I-10 |
| ***II*** | ***Thông báo và các văn bản khác do doanh nghiệp phát hành*** | |
| 11 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-1 |
| 12 | Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật | Phụ lục II-2 |
| 13 | Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục II-3 |
| 14 | Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên | Phụ lục II-4 |
| 15 | Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-5 |
| 16 | Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục II-6 |
| 17 | Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-7 |
| 18 | Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài | Phụ lục II-8 |
| 19 | Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-9 |
| 20 | Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-10 |
| 21 | Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý doanh nghiệp | Phụ lục II-11 |
| 22 | Giấy đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-12 |
| 23 | Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế | Phụ lục II-13 |
| 24 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương | Phụ lục II-14 |
| 25 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp | Phụ lục II-15 |
| 26 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán | Phụ lục II-16 |
| 27 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam | Phụ lục II-17 |
| 28 | Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-18 |
| 29 | Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-19 |
| 30 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-20 |
| 31 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài | Phụ lục II-21 |
| 32 | Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp | Phụ lục II-22 |
| 33 | Thông báo về việc huỷ bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp | Phụ lục II-23 |
| 34 | Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-24 |
| 35 | Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-25 |
| 36 | Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường | Phụ lục II-26 |
| 37 | Thông báo thay đổi nội dung cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường | Phụ lục II-27 |
| 38 | Thông báo chấm dứt cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường | Phụ lục II-28 |
| ***III*** | ***Mẫu văn bản quy định cho hộ kinh doanh*** | |
| 39 | Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục III-1 |
| 40 | Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục III-2 |
| 41 | Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh | Phụ lục III-3 |
| 42 | Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh | Phụ lục III-4 |
| 43 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | Phụ lục III-5 |
| 44 | Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục III-6 |
| ***IV*** | ***Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*** | |
| 45 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục IV-1 |
| 46 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên | Phụ lục IV-2 |
| 47 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên | Phụ lục IV-3 |
| 48 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần | Phụ lục IV-4 |
| 49 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty hợp danh | Phụ lục IV-5 |
| 50 | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục IV-6 |
| 51 | Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục IV-7 |
| ***V*** | ***Thông báo và các văn bản khác của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh*** | |
| 52 | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-1 |
| 53 | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-2 |
| 54 | Giấy chứng nhận…/Giấy xác nhận… (*dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)* | Phụ lục V-3 |
| 55 | Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp | Phụ lục V-4 |
| 56 | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-5 |
| 57 | Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-6 |
| 58 | Thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp | Phụ lục V-7 |
| 59 | Thông báo về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục V-8 |
| 60 | Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp | Phụ lục V-9 |
| 61 | Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện | Phụ lục V-10 |
| 62 | Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh | Phụ lục V-11 |
| 63 | Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh | Phụ lục V-12 |
| 64 | Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo | Phụ lục V-13 |
| 65 | Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo | Phụ lục V-14 |
| 66 | Giấy xác nhận về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục V-15 |
| 67 | Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục V-16 |
| 68 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-17 |
| 69 | Quyết định về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-18 |
| 70 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục V-19 |
| 71 | Quyết định về việc huỷ bỏ Quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục V-20 |
| 72 | Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-21 |
| 73 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-22 |
| 74 | Thông báo về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể | Phụ lục V-23 |
| 75 | Thông báo về việc doanh nghiệp đã giải thể/chấm dứt tồn tại | Phụ lục V-24 |
| 76 | Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-25 |
| 77 | Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh qua mạng điện tử | Phụ lục V-26 |
| 78 | Công bố nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp | Phụ lục V-27 |
| 79 | Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-28 |
| 80 | Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp *(trong các trường hợp khác)* | Phụ lục V-29 |
| 81 | Thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-30 |
| 82 | Thông báo về việc cấp đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-31 |
| 83 | Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh không có hiệu lực | Phụ lục V-32 |
| ***VI*** | ***Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*** | |
| 84 | Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-1 |
| 85 | Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)* | Phụ lục VI-2 |
| 86 | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-3 |
| 87 | Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Nghị định về đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục VI-4 |
| 88 | Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-5 |
| 89 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | Phụ lục VI-6 |
| 90 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-7 |
| 91 | Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-8 |
| 92 | Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-9 |
| 93 | Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-10 |
| 94 | Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện | Phụ lục VI-11 |
| 95 | Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo | Phụ lục VI-12 |
| 96 | Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không có hiệu lực | Phụ lục VI-13 |
| 97 | Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do chuyển địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh | Phụ lục VI-14 |
| ***VII*** | ***Mẫu văn bản quy định cho tổ chức, cá nhân*** | |
| 98 | Giấy đề nghị cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục VII-1 |
| 99 | Giấy đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục VII-2 |
| ***VIII*** | ***Phụ lục khác*** | |
| 100 | Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp/địa điểm kinh doanh/hộ kinh doanh | Phụ lục VIII-1 |
| 101 | Mã cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VIII-2 |
| 102 | Phông (font) chữ, cỡ chữ, kiểu chữ sử dụng trong các mẫu giấy | Phụ lục VIII-3 |